TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST
Ngày 30-07-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái
2. Bà Lê Thị Bích Thuần

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1973; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không

Tiền sự: Không. Tuy nhiên ngày 14/01/2019 V có hành vi xâm phạm sức khỏe người khác và đến ngày 27/3/2019 V bị Công an huyện Bình Xuyên xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính có sau hành vi phạm tội nên không coi là tiền sự).

-Nhân thân:

Ngày 28/2/1991 V có hành vi trộm cắp 01 con bò của gia đình bà T ở thôn H, xã T, huyện B. Sau đó, công an huyện Tam Đảo (cũ) có bản kết luận điều tra số 20 ngày 21/6/1991 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố V (không xác định trị giá tài sản chiếm đoạt). Qúa trình điều tra, xác minh tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, Tòa án nhân dân

huyện Bình Xuyên, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo đều không còn lưu trữ hồ sơ tài liệu gì liên quan đến việc xử lý đối với V về hành vi này.

Ngày 13/8/1996, V bị công an tỉnh Vĩnh Phú bắt, lập danh chỉ bản số 8328 về việc Cưỡng đoạt tài sản của Công dân. Qúa trình điều tra, xác minh tại Công an tỉnh Phú Thọ đều không có lưu trữ hồ sơ tài liệu gì liên quan đến việc xử lý đối với V về hành vi này.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú, "có mặt".

-*Bị hại:* Chị Nguyễn Anh T, sinh năm 1999, "vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thế K, sinh năm 1966, "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1952, "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị C, "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21giờ 30 phút ngày 27 tháng 2 năm 2019, Nguyễn Văn V đến quán Karaoke T do chị Nguyễn Thị C ở thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ thuê phòng để hát. Khoảng 30 phút sau thì có anh Phan Văn H ở thôn N, xã S, huyện B là bạn của V cùng một số người bạn của anh H đến hát cùng V. Đến khoảng 1 giờ 30 phút ngày 28 tháng 2 năm 2019 thì V ra thanh toán tiền hát hết 3.125.000 đồng. Nhưng V không có tiền trả tiền hát và nghĩ chị C tính đắt, nên V đi tìm chồng của chị C là anh Nguyễn Đức T để nói chuyện. V đi vào phòng khách nhà chị C để tìm anh T thì V nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trắng của chị Nguyễn Anh T (là nhân viên quán hát) để trên chiếc đĩa đặt ở bàn uống nước, V đã nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại và quan sát không thấy có ai ở đó, V liền đi đến chỗ để chiếc điện thoại, dùng tay phải cầm chiếc điện thoại Iphone 6 plus giấu vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra khỏi phòng và gặp chị C V nói dối với chị C là để H ở lại quán hát chờ, còn V đi rút tiền để trả tiền hát. Chị C đồng ý và mở cổng cho V đi. Khi V đi ra khỏi quán thì chị Nguyễn Anh T phát hiện bị mất điện thoại nên đã cùng chị C kiểm tra camera ở quán thì phát hiện V là người trộm cắp nên chờ V quay lại để truy tìm chiếc điện thoại. Khi đi ra khỏi quán, V thuê xe ô tô taxi của anh Nguyễn Văn T sinh năm 1987 ở thôn C, xã T, huyện B đi đến nhà ông Nguyễn Ngọc C ở thôn R, xã T, huyện B là người quen để vay tiền.

Đến nơi, V có bảo vợ chồng ông C cho V vay 3.000.000 đồng để trả tiền đi hát và V có nói với ông C là V để lại chiếc điện thoại của V để làm tin, ông C bảo V để lại điện thoại thì để nhưng ông không biết điện thoại thế nào. Lúc này V để chiếc điện thoại Iphone 6 plus trộm cắp được trên nóc tủ cá nhà ông C. Sau đó, ông C kiểm tra tiền ở nhà chỉ còn 1.160.000 đồng và đưa cho V vay 1.160.000 đồng. Sau khi V cầm tiền ông C đưa thì V nhờ ông C vay thêm cho V, ông C đồng ý đưa V sang nhà anh Nguyễn Thế K sinh năm 1966 ở thôn C, xã T, huyện B là người quen của ông C để hỏi vay tiền của anh K. Khi gặp anh K, ông C hỏi anh K cho vay 2.000.0000 đồng nhưng anh K chỉ còn 1.000.000 đồng nên đã đưa cho ông C vay 1.000.000 đồng. Ông C nhận tiền của anh K rồi đưa cho V. V cầm tiền đi xe taxi của anh T chở về quán Karaoke T đưa trả chị C 2.000.000 đồng tiền hát, và nợ lại 1.125.000 đồng. Sau khi V trả tiền xong, chị C truy hỏi V về chiếc điện thoại bị mất nhưng V không nhận lấy chiếc điện thoại, nên chị C đã gọi điện trình báo cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Xuyên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đến quán Karaoke T đấu tranh với V thì V đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại. Sau đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng trắng số IMEI 355377070612208, 01 đầu ghi hình camera ADUA màu đen có số S/N là 3E041 D3PBQ3YD5R tại nhà của ông Nguyễn Ngọc C; tạm giữ 01 đầu thu nhãn hiệu Hikvision, màu đen, có số Sirial: C27684316 của chị Nguyễn Thị C.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 135 đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng trắng, đã qua sử dụng, số IMEL: 355377070612208. Ngày 20/3/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có kết luận định giá số 15/KL-ĐG kết luận trị giá chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trắng của chị T là 4.000.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị can thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị can không phải chịu tình tiết nào.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ngày 7 tháng 3 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại 01 đầu ghi hình camera adua màu đen có số S/N là 3E041 D3PBQ3YD5R cho ông Nguyễn Ngọc C ở thôn R, xã T, huyện B; trả lại 01 đầu thu nhãn hiệu Hikvision, màu đen, có số Sirial: C27684316 cho gia đình chị C. Hiện V đã trả đủ số tiền vay của ông C là 2.160.000 đồng, trả cho chị C số tiền đi hát còn nợ 1.125.000 đồng. Số tiền ông C vay của anh K 1.000.000 đồng cho V, ông C đã trả cho anh K. Ông C, anh K không có đề nghị gì.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trắng số IMEL: 355377070612208 cho chị Nguyễn Anh T là chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản đã bị trộm cắp, chị T không yêu cầu V phải bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 45/CT- VKSBX ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không giải quyết.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là chị Nguyễn Anh T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra chị T trình bày: Chị làm nhân viên quán hát T do chị Nguyễn Thị C làm chủ quán. Ngày 28 tháng 2 năm 2019 chị bị mất 01 chiếc điện thoại I phone 6 plus màu vàng trắng, chị đã trình báo Cơ quan điều tra Công an. Ngày 28 tháng 3 năm 2019 chị đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Ông Nguyễn Ngọc C trình bày: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 28 tháng 02 năm 2019 Nguyễn Văn V đến nhà ông hỏi vay số tiền 2.500.000 đồng, ông chỉ có 1.160.000 đồng ông cùng V đến nhà K là cháu của ông vay thêm cho V 1.000.000 đồng. V có đưa cho ông 01 chiếc điện thoại màu vàng trắng và nói khi nào có tiền trả thì sẽ lấy lại. Ông đã giao nộp chiếc điện thoại này cho cơ quan điều tra. Khi V đưa điện thoại cho ông thì ông không biết do V trộm cắp mà có. Khi cơ quan Công an đến làm việc ông mới biết chiếc điện thoại do V trộm cắp mà có. Ông đã nhận lại số tiền do V trả là 2.160.000 đồng, ông đã trả cho K số tiền 1.000.000 đồng. Ông không có đề nghị gì khác.

Anh Nguyễn Thế K trình bày: Khoảng 02 giờ ngày 28 tháng 2 năm 2019 khi anh đang ngủ ở nhà thì ông Nguyễn Ngọc C gọi điện thoại cho anh ra mở cửa. Khi anh mở cửa thì có ông C, Tiến và một người nam giới lạ mặt, cả 03 người vào nhà anh, sau đó ông C hỏi vay cho người lạ mặt (Sau này anh biết là Nguyễn Văn V) số tiền 2.000.000 đồng. Anh chỉ có 1.000.000 đồng đưa cho ông C, ông C bảo anh cầm chiếc điện thoại màu vàng trắng để làm tin nhưng anh không cầm. Nay anh không yêu cầu bồi thường gì.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị C trình bày: Ngày 28 tháng 2 năm 2019 tại quán hát do chị làm chủ quán địa chỉ tại Thôn M, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn V đã có hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Anh T là nhân viên quán hát, chị đã trình báo cơ quan Công an.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng củ Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại khu vực phòng khách quán Karaoke T ở thôn M, xã B, huyện B, Nguyễn Văn V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphoen 6 Plus màu vàng trắng của chị Nguyễn Anh T, trị giá chiếc điện thoại V trộm cắp là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/12, nhưng không chịu chỉn chu làm ăn mà luôn có hành vi vi phạm pháp luật, năm 1991 đã có hành vi trộm cắp 01 con bò, năm 1996 đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản của công dân, tuy nhiên các hành vi này chưa bị kết án, ngày 14 tháng 01 năm 2019 có hành vi xâm phạm sức khỏe người khác đến ngày 27 tháng 3 năm 2019 bị Công an huyện Bình Xuyên xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo có đơn trình bày hiện tại bố của bị cáo đang điều trị tại bệnh viện do bị tai biến, do điều kiện gia đình neo đơn các anh chị em đi làm ăn xa, nên đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiên chăm sóc bố. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm đồng thời có điều kiện để chăm sóc giúp đỡ gia đình. Xét thấy cần phạt giam bị cáo một thời gian theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về việc bồi thường: Bị hại trong vụ án là Chị Nguyễn Anh T đã nhận lại tài sản, không đề nghị V phải bồi thường nên không giải quyết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông C và anh K đã nhận lại khoản tiền cho V vay, không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án và các vấn đề khác:

Đối 01 đầu ghi hình camera adua màu đen có số S/N là 3E041 D3PBQ3YD5R của ông Nguyễn Ngọc C và 01 đầu thu nhãn hiệu Hikvision, màu đen, có số Sirial: C27684316 của gia đình chị C, ngày 7 tháng 3 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho ông C và chị C là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng trắng số IMEL: 355377070612208 là tài sản của chị Nguyễn Anh T, ngày 28 tháng 3 năm 2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên trả lại cho chị T là phù hợp.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Thị Thủy